

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN X
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2017/HSST
Ngày 02- 6- 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN X, TỈNH NINH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Xuân Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Kator Quyền.

2. Ông Pilao Thương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Sầm A Tắc - Thẩm tra viên của Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện X, tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Lâm - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 6 năm 2017 tại Hội trường của Ủy ban nhân dân xã Phước Tân, huyện X, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 02/2017/HSST ngày 28/4/2017 đối với bị cáo:

KaTor T(Tên gọi khác: Cha Có), sinh năm 1994 tại tỉnh Ninh Thuận. Nơi cư trú: thôn Bạc Rây 2, xã PB, huyện X, tỉnh Ninh Thuận; nghề nghiệp: làm nông; trình độ văn hoá: 4/12; dân tộc: Raglay; con ông Pinăng Đ và bà Kator Thị H; có vợ Bo Bo Thị T1, sinh năm 1997 và 01 (một) con 03 tuổi; tiền sự: không; tiền án: tại bản án hình sự số 01/2015/HSST ngày 15/01/2015 của Tòa án nhân dân huyện X **xử phạt KaTor T** 42 tháng tù về tội “*Hiếp dâm*”, ngày 02/3/2017 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù; bị bắt tạm giam tại Nhà tạm giữ của Công an huyện X từ ngày 07/3/2017 đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Hoàng Xuân I - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Ninh Thuận. (Xin vắng mặt)

- Người bị hại:

1. Bà Trương Thị A, sinh năm 1978. (Có mặt)
2. Bà Bùi Thị Hồng T2, sinh năm 1988. (Có mặt)
3. Ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1983. (Có mặt)

4. Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1991. (Xin vắng mặt)

Cùng trú tại: khu tập thể Trại giam SC, tổng cục VIII, Bộ Công an.

Địa chỉ: xã Y, huyện X, tỉnh Ninh Thuận.

5. Bà Pinăng Thị I1, sinh năm 1994. (Có mặt)

6. Ông Pinăng Nguôn, sinh năm 1991. (Có mặt)

Cùng địa chỉ: thôn Ma Ty, xã Z, huyện X, tỉnh Ninh Thuận.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Kator Thị H, sinh năm 1975. (Xin vắng mặt)

2. Bà Kator Thị T3, sinh năm 1998. (Xin vắng mặt)

3. Bà Kator Thị L, sinh năm 1998. (Xin vắng mặt)

4. Bà Kator Thị N, sinh năm 2000. (Xin vắng mặt)

5. Ông Pinăng Đ, sinh năm 1966. (Xin vắng mặt)

Cùng địa chỉ: thôn Bạc Rây 2, xã PB, huyện X, tỉnh Ninh Thuận.

6. Bà Bo Bo Thị T1, sinh năm 1997. (Xin vắng mặt)

Địa chỉ: thôn Tha Mang, xã Ba Cùm Bắc, huyện K Sơn, tỉnh K Hòa.

7. Ông La Hải K L1, sinh năm 1992. (Xin vắng mặt)

Địa chỉ: thôn Ma Ty, xã Z, huyện X, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 02/3/2017, KaTor T đi bộ từ trung tâm xã Y đến Khu nhà tập thể của Trại giam SC phát hiện nhà bà Trương Thị A là công nhân viên của Trại giam SC không có ai ở nhà, T cạy cửa sau vào nhà và lục tủ quần áo trong phòng ngủ phát hiện có ví (bóp) đựng tiền, T mở bóp lấy hơn 9.000.000 đồng cùng 01 (một) điện thoại cảm ứng nhãn hiệu Mobistas + cục sạc. Sau khi lấy được số tài sản trên, T đi lối cửa sau ra và đi về nhà tại thôn Bạc Rây 2, xã PB. Số tiền hơn 9.000.000 đồng lấy được của bà A, T tiêu xài một phần, còn lại cho cha mẹ, các em và vợ của T; chiếc điện thoại Mobistas có giá là 2.440.000 đồng, hiện T đã làm mất

nên toàn bộ số tài sản trên không thu hồi được. Bà A yêu cầu T phải bồi thường số tiền mất trộm cắp là 9.000.000 đồng và giá trị chiếc điện thoại là 2.000.000 đồng.

Khoảng 14 giờ ngày 07/3/2017, T lại vào Khu tập thể Trại giam SCtới nhà vợ chồng bà Bùi Thị Hồng T2, ông Nguyễn Văn K tại đây T cạy cửa sau, bẻ gãy song sắt cửa sổ chui vào nhà bà T2 phát hiện trên đầu giường ngủ nhà bà T2 có bịch nilon trắng bên trong có nhiều card điện thoại các loại, thấy vậy T lấy toàn bộ số card điện thoại trên rồi đi ra ngoài theo lối cửa sau. Số card điện thoại lấy của bà T2, T mang bán cho ông La Hải K L1 15 card Viettel loại mệnh giá 20.000 đồng; nạp vào điện thoại của vợ T 02 card Vinaphone loại mệnh giá 100.000 đồng, số còn lại T cất giữ trong người.

Sau khi ra khỏi nhà bà T2, T tiếp tục tới nhà bà Nguyễn Thị L cùng khu tập thể trại giam Sông CA, tại đây T dùng con dao của nhà bà L chặt đứt song cửa sổ bằng gỗ rồi chui vào nhà bà L để trộm cắp tài sản, khi T đang lục tìm tài sản thì phát hiện bà L về nhà. Thấy vậy T thoát ra qua cửa sau và chạy vào rừng.

Khoảng 21 giờ cùng ngày, T điện thoại cho Kator Vương (bạn T) cùng ở thôn Bạc Rây 2, xã PB xuống xã Y chở T về nhà. Vương đồng ý và rủ thêm Kator Tâm, PuPur Khuyên (Lê) và **Năng** cùng đi. Khoảng 22 giờ 30 phút khi các anh Kator Vương, Kator Tâm, PuPur Khuyên (Lê) và Năng xuống đến xã Y thì cả nhóm hẹn gặp nhau tại quán cà phê bên hông Ủy ban nhân dân xã Y. Tại đây, T lên xe của Vương, còn xe của Năng chở Tâm và Khuyên rồi cả nhóm chạy theo hướng đường liên xã từ thôn Trà Co 2 đi xã Phước Tân. Khi chạy ngang qua nhà ông Pinăng Nguồn thì T phát hiện trong sân nhà ông Nguồn có 04 (bốn) xe máy, trong nhà ông Nguồn mọi người đang hát karaôkê. Do có ý định trộm cắp nên T điều khiển xe chạy quay lại cách nhà ông Nguồn khoảng 100 mét và bảo Vương đứng đợi còn T đi bộ vào sân nhà ông Nguồn dắt trộm 01 (một) chiếc xe máy Yamaha nhãn hiệu SIRIUS biển số 85G1 - 024.72, khi T đang dắt xe ra đường thì bị phát hiện, mọi người trong nhà ông Nguồn ra bắt giữ T cùng tang vật là chiếc xe máy giao cho Công an xã Phước Tân.

Trong quá trình điều tra Cơ quan điều tra Công an huyện X thu giữ:

- 01 (một) xe máy Yamaha hiệu SIRIUS màu sơn đỏ - đen số máy 5C6K - 153873; số khung OEY - 153872; tại bản kết luận định giá số 02/BBĐG ngày 09/3/2017 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân (UBND) huyện X xác định có giá trị là 17.600.00 đồng. Quá trình điều tra xác định thuộc quyền sở hữu của ông Pinăng Nguồn và vợ là bà Pinăng Thị I1 hiện Cơ quan điều tra đã trả lại cho gia đình bà In, bà In không có yêu cầu gì khác.

- Thu giữ trên người của KaTor Tsố tiền mặt gồm 305.000 đồng và 97 card điện thoại của các mạng Vinaphone, Viettel, Mobiphone có tổng trị giá là 5.650.000 đồng. Số card điện thoại trên qua điều tra xác định được là bà Bùi Thị Hồng T2. Hiện cơ quan điều tra đã tiến hành trả lại bà T2, bà T2 không có yêu cầu gì khác; số tiền 305.000 đồng Cơ quan điều tra đã chuyển cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện X.

- 01 (một) điện thoại đã qua sử dụng nhãn hiệu hphone A116 của Kator T.
- 01 (một) thanh kim loại màu đen có kích thước: 80,5 cm x 1,2 cm x 1,2 cm thu giữ tại nhà bà Bùi Thị Hồng T2, hiện bà T2 không yêu cầu trả lại tài sản trên.
- 01 (một) con dao kim loại màu đen có kích thước: 09 cm x 32 cm; 02 khúc gỗ tròn thu giữ tại nhà bà Nguyễn Thị L, bà L không yêu cầu trả lại tài sản trên.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo KaTor T đã thành khẩn khai báo và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. **Bà Bùi Thị Hồng T2 rút yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Các bị hại đề nghị Hội đồng xét xử nghiêm đối với bị cáo.**

Về trách nhiệm dân sự, bị cáo T đồng ý bồi thường theo yêu cầu của người bị hại.

Ông Hoàng Xuân I- Trợ giúp viên thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Ninh Thuận gửi bào chữa cho bị cáo KaTor T cho rằng: Hành vi của bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện X truy tố về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự là có cơ sở. Trong quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo KaTor T về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Vừa chấp hành xong hình phạt tù tại Trại giam Sông CA, biết chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn có tiền tiêu xài mà không phải bỏ sức lao động nên từ ngày 02/3/2017 đến ngày 07/3/2017, lợi dụng sơ hở của các chủ sở hữu, bị cáo KaTor T đã lén lút chiếm đoạt tài sản của nhiều người trị giá 35.190.000 đồng. Hành vi của KaTor T là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự nên phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội của mình gây ra .

Quá trình điều tra và tại phiên tòa không ai có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận định giá số 02/BBĐG ngày 09/3/2017 của Hội đồng định giá tài sản UBND huyện X.

Bản cáo trạng số 03/CT-VKS ngày 27/4/2017 của Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) huyện X truy tố bị cáo KaTor T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự (BLHS) năm 1999.

Đại diện VKSND huyện X đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm g khoản 1 Điều 48, các điểm g, p khoản 1 Điều 46 của BLHS xử phạt bị cáo KaTor T từ 24 tháng đến 30 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Áp dụng: Điều 42 của BLHS, các điều 585, 586, 589 của Bộ luật dân sự 2015 buộc bị cáo KaTor T bồi thường cho bà Trương Thị A số tiền 11.000.000 đồng (gồm 9.000.000 đồng tiền mặt và giá trị chiếc điện thoại là 2.000.000 đồng) tiếp tục tạm giữ số tiền mặt 305.000 đồng của KaTor T để bảo đảm thi hành án.

- Áp dụng: Điều 42 của BLHS, Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự (BLTTHS) trả lại cho KaTor T01 (một) điện thoại đã qua sử dụng nhãn hiệu Iphone A116 mà cơ quan điều tra đã thu giữ vì xác định T không dùng tài sản trên vào hành vi phạm tội.

- Áp dụng: Điều 76 của BLTTHS tịch thu tiêu hủy 01 (một) thanh kim loại màu đen có kích thước: 80,5 cm x 1,2 cm x 1,2 cm thu giữ tại nhà bà Bùi Thị Hồng T2; 01 con dao kim loại màu đen có kích thước: 09 cm x 32 cm; 02 (hai) khúc gỗ tròn thu giữ tại nhà bà Nguyễn Thị L vì không còn giá trị sử dụng.

- Các anh Kator Vương, Kator Tâm, PuPur Khuyên (Lê) và Năng tuy cùng đi với KaTor Tkhi T thực hiện hành vi trộm cắp xe máy nhưng qua điều tra xác định được trước đó không có sự bàn bạc và thống nhất từ trước nên không xem xét xử lý. Các bà Kator Thị H, Kator Thị T3, Kator Thị L, Kator Nhung, Bo Bo Thị T1 và ông Pinăng Được KaTor Tcho một số tài sản, bán cho ông La Hải K L1 một số Card điện thoại những người này không biết đây là tài sản do bị cáo phạm tội mà có nên đã nhận và mua, cơ quan chức năng không xem xét xử lý.

Những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến tranh luận gì đối với Kiểm sát viên và Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện X.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo nhận thấy được hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện X, Điều tra viên, VKSND huyện X, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo, bị cáo và người bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi quyết định tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Ngày 02/3/2017 lợi dụng lúc chủ nhà đi vắng KaTor Tcây cửa vào nhà bà Trương Thị A trộm cắp hơn 9.000.000 đồng tiền mặt và 01 (một) chiếc điện thoại + một cục sạc điện thoại giá 2.440.000 đồng. Sáng ngày 07/3/2017, cùng thủ đoạn trên KaTor Ttiếp tục trộm cắp tài sản của vợ chồng bà Bùi Thị Hồng T2 114 card điện thoại các loại tổng trị giá là 6.150.000 đồng. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày lợi dụng lúc gia đình ông Pinăng Nguồn đang hát karaôkê trong nhà, T vào sân nhà ông Nguồn trộm cắp 01 (một) xe máy Yamaha nhãn hiệu SIRIUS biển số 85G1 -

024.72. Theo kết luận định giá số 02/BBĐG ngày 09/3/2017 của Hội đồng định giá tài sản UBND huyện X: Xe máy Yamaha nhãn hiệu SIRIUS biển số 85G1 - 024.72 trị giá 17.600.000 đ. Tổng số tiền mà KaTor T lén lút chiếm đoạt của các chủ sở hữu là 35.190.000 đồng .

Bị cáo là người có đủ năng lực pháp luật, năng lực hành vi biết việc lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm nhưng vì muốn có tiền tiêu xài mà không phải bỏ sức lao động ra nên vẫn cố tình thực hiện do vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm trước pháp luật tương ứng với hành vi phạm tội của mình. Cáo trạng số 03/CT-VKS ngày 27/4/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện X truy tố bị cáo KaTor T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 138 của BLHS là có căn cứ.

Bị cáo KaTor T đã bị xử phạt 42 (Bốn mươi hai) tháng tù về tội “*Hiếp dâm*” theo bản án hình sự số 01/2015/HSST ngày 15/01/2015 của Tòa án nhân dân (TAND) huyện X. Ngày 02/3/2017 chấp hành xong hình phạt tù chưa được xóa án tích, bị cáo lại nhiều lần trộm cắp tài sản của người khác, tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 của BLHS “*Phạm tội nhiều lần, tA phạm ...*” để xử lý đối với bị cáo KaTor T là có cơ sở.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, mức độ gây thiệt hại không lớn, một phần tài sản đã được thu hồi trả lại cho chủ sở hữu. Đại diện viện kiểm sát, người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: các điểm g, p khoản 1 Điều 46 của BLHS xem xét giảm nhẹ phần nào cho bị cáo khi lượng hình là phù hợp.

[3] Trong quá trình điều tra cơ quan công an thu giữ và đã được chuyển cho Chi cục thi hành án dân sự (*Có đặc điểm theo biên bản giao nhận ngày 15/5/2017 và ngày 26/5/2017 giữa Công an huyện X, tỉnh Ninh Thuận và Chi cục Thi hành án dân sự huyện X, tỉnh Ninh Thuận*) gồm:

- 01 (một) thanh kim loại màu đen có kích thước: 80,5 cm x 1,2 cm x 1,2 cm thu giữ tại nhà bà Bùi Thị Hồng T2; 01 (một) con dao kim loại màu đen có kích thước: 09 cm x 32 cm; 02 (hai) khúc gỗ tròn thu giữ tại nhà bà Nguyễn Thị L, các chủ sở hữu không có yêu cầu nhận lại và không còn giá trị sử dụng, Đại diện viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy là phù hợp với quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 76 của BLTTHS.

- 01 (một) điện thoại của KaTor T đã qua sử dụng nhãn hiệu **hphone** A116, T không dùng tài sản trên vào hành vi phạm tội nên trả lại cho Kator T.

- Số tiền 305.000 đồng của KaTor T được Cơ quan chức năng thu giữ ngày 07/3/2017 giao cho Chi cục thi hành án tiếp tục tạm giữ để bồi thường cho bà Trương Thị A.

[4] Bị thiệt hại về tài sản, bà Trương Thị A yêu cầu bị cáo T phải bồi thường cho bà 9.000.000 đồng và giá trị chiếc điện thoại là 2.000.000 đồng, tổng cộng

11.000.000 đồng, bị cáo T đồng ý bồi thường cho bà Trương Thị A số tiền trên. Thỏa thuận của các đương sự phù hợp với quy định tại Điều 42 của BLHS và các điều 585, 586, 589 của Bộ luật dân sự 2015 nên công nhận sự thỏa thuận này. Tuy có bị thiệt hại về tài sản nhưng các bị hại khác không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên không đề cập tới.

[5] Tối ngày 07/3/2017, cùng đi với bị cáo đến xã Y nhưng các anh Kator Vương, Kator Tâm, PuPur Khuyên (Lê) và Năng không cùng T tham gia “*Trộm cắp tài sản*” của gia đình ông Nguồn. Các bà Kator Thị H, Kator Thị T3, Kator Thị L, Kator Thị N, Bo Bo Thị T1 và ông Pinăng Được KaTor Tcho một số tài sản, ông **La Hải K L1** mua card điện thoại của T khi đó họ không biết đây là tài sản do bị cáo phạm tội mà có, cơ quan chức năng không xem xét xử lý đối với những người này là có căn cứ.

Trước khi mở phiên tòa người bị hại bà Trương Thị A và bị cáo đã thỏa thuận được với nhau về mức bồi thường thiệt hại và đề nghị Tòa án ghi nhận việc bồi thường thiệt hại, Đại diện VKSND huyện X đề nghị Hội đồng xét xử không buộc bị cáo phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là phù hợp với điểm f khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo KaTor T(Cha Có) phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 138, điểm g khoản 1 Điều 48, các điểm g, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo KaTor T(Cha Có) 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày 07/3/2017.

Áp dụng: Điều 42 của Bộ luật hình sự, điểm đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) thanh kim loại màu đen có kích thước: 80,5 cm x 1,2 cm x 1,2 cm đã thu giữ tại nhà bà Bùi Thị Hồng T2; 01 (một) con dao kim loại màu đen có kích thước: 09 cm x 32 cm; 02 (hai) khúc gỗ tròn đã thu giữ tại nhà bà Nguyễn Thị L .

- Trả lại cho KaTor T01 (một) điện thoại nhãn hiệu hphone A116.

(Có đặc điểm theo biên bản giao nhận ngày 15/5/2017 giữa Công an huyện X, tỉnh Ninh Thuận và Chi cục Thi hành án dân sự huyện X, tỉnh Ninh Thuận)

Áp dụng: Điều 42 của Bộ luật hình sự và các điều 585, 586, 589 của Bộ luật dân sự 2015.

Công nhận sự thỏa thuận giữa KaTor Tvà bà Trương Thị A về việc bồi thường thiệt hại: KaTor Tphải bồi thường thiệt hại cho bà Trương Thị A số tiền là 11.000.000 (Mười một triệu) đồng.

- Giao cho Chi cục thi hành án tiếp tục tạm giữ 305.000 (Ba trăm linh năm nghìn) đồng của KaTor Tđược Cơ quan chức năng thu giữ ngày 07/3/2017 để bồi thường cho bà Trương Thị A. *(Theo biên bản giao nhận ngày 26/5/2017 giữa Công an huyện X, tỉnh Ninh Thuận và Chi cục Thi hành án dân sự huyện X, tỉnh Ninh Thuận)*

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu Thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thi hành xong số tiền trên thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả thêm cho người được thi hành án một khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

Buộc bị cáo KaTor T phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

(Đã giải thích quy định về Thi hành án dân sự)

Nơi nhận:

- VKSND huyện X;
- Công an huyện X;
- Những người tham gia tố tụng;
- Chi cục THADS huyện X;
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Thuận;
- Hồ sơ, lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Xuân Hùng

